TÒA ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2018/DS - ST
Ngày 26/11/2018
V/v "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Văn Sỹ**

Ông **Nguyễn Đình Hoa**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa*: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Kim Ánh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2018/TLST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2018, về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.**

Trụ sở: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Q.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hứa Quốc D**, sinh năm: 1958; Chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ L1** – sinh năm: 1959; Chức vụ: Phó giám đốc (Theo giấy ủy quyền lập ngày 21/6/2018). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông **Trương S** – sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ 30 phường K, quận C, TP Đ. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Lưu trình bày:*

Theo biên bản xác nhận mua bán than đá lập ngày 22/11/2013 thì ông Trương S còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền gốc và lãi là **277.730.000đồng** *(Hai trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng)*. Công ty chúng tôi đã rất nhiều lần yêu cầu ông Trương S thanh toán số tiền nợ trên, nhưng ông Trương S không chịu thanh toán và cố tình lẫn trốn, thường xuyên thay đổi địa chỉ cư trú gây khó khăn cho Công ty trong việc thu hồi nợ. Đến tháng 11/2017, thì Công ty chúng tôi tìm ra địa chỉ mới của ông Trương S tại đường B2, phường K, quận C, TP Đ. Công ty chúng tôi đã gởi đơn tố cáo đến Công an quận C, TP Đ. Tại cơ quan Công an, ông Trương S chỉ thừa nhận nợ công ty chúng tôi số tiền 130.000.000đ nhưng không đưa ra chứng cứ về việc đã trả một phần nợ cho Công ty chúng tôi, đồng thời Công an quận C xác định đây là tranh chấp dân sự nên yêu cầu chúng tôi khởi kiện tại Tòa án để giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương S phải thanh toán một lần cho công ty chúng tôi số tiền là **277.730.000đồng** *(Hai trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng)* và không yêu cầu trả tiền lãi.

* Bị đơn là ông Trương S không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên hòa giải, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và ông Trương S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đối vơi ông Trương S thì thấy:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là đơn vị chuyên khai thác, chế biến và cung ứng than đá. Giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trường L và ông Trương S có quan hệ mua bán với nhau trong thời gian dài, cụ thể tại biên bản xác nhận mua bán than đá lập ngày 22/11/2013 thì ông Trương S xác nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền **277.730.000đồng** *(Hai trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng);* Trong đó: Nợ gốc là 235.664.000đ, Nợ lãi là 42.066.000đ. Tuy nhiên, từ ngày xác nhận công nợ cho đến nay ông Trương S đã cố tình lẫn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và thường xuyên thay đổi địa chỉ cư trú gây khó khăn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T trong việc thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T cung cấp giấy cam đoan do ông Trương S viết ngày 16/01/2018 tại cơ quan Công an quận Liên Chiểu, theo đó ông Trương S chỉ thừa nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền 130.000.000đ, tuy nhiên phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn T không thừa nhận và cho rằng từ ngày ký xác nhận công nợ cho đến nay ông Trương S chưa thanh toán cho công ty đồng nào.

Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận, tuyên buộc ông Trương S phải thanh toán một lần Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền **277.730.000đồng** *(Hai trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng);* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày các bên ký xác nhận công nợ cho đến nay nên HĐXX không xem xét.

Trường hợp sau này ông Trương S có chứng cứ về việc mình đã thanh toán một phần nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Án phí DSST: Ông Trương S phải chịu số tiền 13.886.500đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đối với ông Trương S. **Xử:**

1. Buộc ông Trương S phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền **277.730.000 đồng** *(Hai trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng y);* không yêu cầu trả tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí DSST: Ông Trương S phải chịu số tiền 13.886.500đồng.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền 6.943.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003028 ngày 03.7.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình